

Bản án số 152/2022/HS-PT
Ngày 23/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 838/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Nguyễn Tiến D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

1. Các bị cáo có kháng cáo:

1.1 Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT: Tổ 2, phường Phúc L, quận Long B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và con bà Nguyễn Thị L1; có vợ là Nguyễn Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến ngày 18/9/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

1.2. Lê Anh D1, sinh năm 1983; nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, phường Phúc L, quận Long B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang M1g (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại; có mặt.

1.3. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1991; nơi đăng ký HKTT: thôn Doi S, xã Phù Ch, thị xã Từ S1, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Đức L2 (đã ly hôn năm 2011) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

1.4. Nguyễn Trung H, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT: thôn Giao T1, xã Kim S1, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L4 và bà Đình Thị Bích L5; có vợ là Đoàn Linh Ph và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2019 đến ngày 16/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nh: Luật sư Vũ Quang D2 - Văn phòng luật sư Quang D2 và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo: Đào Thị Thuý H1, Nguyễn Kim Th1, Đỗ Đức T2 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/6/2019, Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra hành chính 02 khu nhà trọ của gia đình chị Trần Thị Th2, sinh năm 1983, ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; gia đình bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1969, ở thôn Đình, trị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình kiểm tra thu giữ nhiều hồ sơ, sổ sách, giấy tờ liên quan đến hoạt động cho vay tiền. Tiếp đến ngày 15/7/2019, Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành kiểm tra đối với 04 cơ sở hoạt động kinh doanh cho vay tiền tại thôn Hữu Ái, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; tại Ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; tại số 105 thôn Duệ Đông, thị trấn L6, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; số 858 Ba Huyện, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh. Quá trình kiểm tra, khám xét đã thu giữ nhiều sổ sách, tài liệu theo dõi việc vay tiền, trả tiền tại các cơ sở.

Quá trình điều tra xác định: Cả 06 cơ sở kinh doanh cho vay tiền nêu trên đều không có giấy phép hoạt động, cho vay dưới hình thức “bóc bát họ”, nghĩa là khách đến vay 01 khoản tiền sẽ tương ứng với 01 bát họ. Thời gian vay 01 bát họ trong vòng 60 ngày, với lãi suất là 20%/60 ngày, tương ứng với 0,333%/ngày, 10%/tháng, 120%/1 năm. Đây là lãi suất cố định, nếu khách trả tiền trước thì vẫn phải trả đủ số tiền lãi của 60 ngày. Khách vay cần trả tiền gốc và lãi suất được chia đều cho 12 kỳ, mỗi kỳ là 5 ngày, nếu đồng ý thỏa thuận, khách sẽ viết

giấy biên nhận (giấy biên nhận do cơ sở làm mẫu sẵn), để lại số điện thoại liên lạc, giấy tờ tùy thân như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu hoặc giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe... Sau đó, người cho vay ghi vào sổ theo dõi thông tin khách vay với các nội dung: Tên người vay, ngày vay, số tiền vay, số điện thoại liên lạc và lịch trả nợ. Khi người vay trả đủ tiền gốc và lãi thì cơ sở sẽ tắt toán và trả lại các giấy tờ trên. Việc ghi chép sổ sách như vậy giúp người cho vay dễ theo dõi, thống kê kết quả cho vay và thu lãi. Hành vi phạm tội của các bị cáo tại các cơ sở như sau:

1. Tại cơ sở ở số 105 thôn Duệ Đ, thị trấn L6, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh do Lê Anh D1 làm quản lý, Nguyễn Thị Nh làm kế toán:

Quá trình kiểm tra tại cơ sở đã phát hiện và thu giữ những giấy tờ, tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng gồm: 15 giấy biên nhận đặt cọc tiền (loại mẫu in sẵn); Hợp đồng thuê nhà; 24.770.000 đồng (là tiền D1 để tại cơ sở để cho khách vay); 03 quyển sổ của Nguyễn Thị Nh liên quan đến việc cho vay lãi nặng. Ngày 05/8/2019, Lê Anh D1 đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đầu thú khai nhận về hành vi cho vay lãi nặng.

Quá trình điều tra xác định: Lê Anh D1 quen biết với Nguyễn Tiến D. Ngày 05/6/2018, Anh D1 nhờ Tiến D đến thuê căn nhà số 105 thôn Duệ Đ, thị trấn L6, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh của gia đình ông Nguyễn Văn Sơn, để mở cơ sở cho vay tiền bằng hình thức bốc bát họ, với vốn bỏ ra ban đầu khoảng 1.500.000.000 đồng. Lê Anh D1 đầu tư vốn, trực tiếp quản lý, điều hành việc cho vay và thu tiền lãi. Khi khách muốn vay tiền, D1 kiểm tra khả năng trả nợ, hướng dẫn khách viết “giấy biên nhận tiền” theo mẫu đã chuẩn bị, khách để lại giấy tờ tùy thân làm tin. Sau đó, D1 lập sổ theo dõi thông tin khách vay và đơn đốc trả nợ. Khi khách vay trả đủ tiền gốc và lãi thì D1 sẽ tắt toán khoản vay, hủy giấy biên nhận, trả lại giấy tờ cho khách vay và ghi chữ “hết” vào sổ theo dõi. Cuối tháng 02/2019, D1 thuê Nguyễn Thị Nh làm kế toán, quản lý sổ sách theo dõi ghi chép, hướng dẫn, cho khách vay tiền và đơn đốc khách trả tiền với mức lương 10.000.000đồng/tháng. Tháng 6/2019, thuê Đào Xuân Th3 với tiền lương 4.000.000đồng/tháng để giúp D1 đi thu tiền khách vay đến hạn trả. Cứ khoảng 2 đến 3 ngày, D1 đến cơ sở để chốt sổ và nhận tiền với Nh. Tiến hành kiểm tra, tổng hợp đối với 02 quyển sổ (một sổ được đánh số “3”, một sổ được đánh số “4” thu giữ tại cơ sở xác định:

- Sổ được đánh số “3” theo dõi những người vay tiền từ ngày 25/9/2018 đến ngày 30/01/2019, thể hiện: D1 cho 272 lượt khách vay tiền với số tiền 4.911.000.000 đồng. Trong đó có 228 lượt vay đã thanh toán gốc, lãi với số tiền 3.870.000.000 đồng tiền gốc, D1 đã thu được lãi 774.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định Nhà nước là 127.232.877 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 646.767.123 đồng.

- Sổ được đánh số “4” theo dõi những người vay tiền từ ngày 30/01/2019 đến 15/7/2019, thể hiện: D1 và Nh cho 274 lượt khách vay tiền với số tiền

4.390.000.000 đồng. Trong đó có 192 lượt vay đã thanh toán gốc, lãi số tiền 2.999.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi đã thu 598.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định Nhà nước là 98.301.370 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 499.698.630 đồng.

Nguyễn Thị Nh tham gia cho vay từ ngày 27/2/2019 đến 15/7/2019, tổng số 240 lượt vay số tiền 3.875.000.000 đồng, trong đó có 162 lượt khách vay đã thanh toán gốc, lãi số tiền 2.540.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi đã thu 508.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa theo quy định Nhà nước là 83.506.849 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 424.493.151 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 25/9/2018 đến ngày 15/7/2019, Lê Anh D1 thu lợi bất chính số tiền 1.146.465.753 đồng. Trong đó Nguyễn Thị Nh giúp sức từ ngày 27/2/2019 đến ngày 15/9/2019 thu lợi bất chính số tiền 424.493.151 đồng.

Tiến hành xác minh, làm việc với 18 người vay tiền tại cơ sở, đối chiếu lời khai và các thông tin trong sổ là trùng khớp với nhau.

2. Tại cơ sở số 858, khu Ba H3, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh do Nguyễn Tiến D làm quản lý và Đào Thị Thúy H1 làm kế toán:

Quá trình kiểm tra tại cơ sở không phát hiện, thu giữ tài liệu gì liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng; Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở tại thôn Cổ Miếu, xã Phất Tích, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh của Đào Thị Thúy H1, sinh năm 1992, HKTT tại Trang Liệt, phường Trang Hạ, thị xã Từ S1, tỉnh Bắc Ninh thu giữ: 04 quyển sổ (đánh số từ 1 đến 4); 01 giấy biên nhận tiền đặt cọc tên Nguyễn Văn Mạnh. Ngày 29/7/2019, H1 đến đầu thú. Ngày 01/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Tiến D về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Quá trình điều tra xác định: Tháng 3/2018, Nguyễn Tiến D mở cơ sở cho vay lãi tại thôn Tử Vi, xã Tân Chi, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh bằng hình thức bóc lột họ, đến tháng 11/2018, D chuyển đến thuê căn nhà số 858, Ba H3, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh của gia đình bà Nguyễn Thị Luận và tiếp tục hoạt động cho vay lãi. D đầu tư vốn ban đầu khoảng 700.000.000 đồng, trực tiếp quản lý, điều hành việc cho vay và thu tiền lãi. Quá trình hoạt động, tháng 7/2018 D thuê Đào Thị Thúy H1, làm kế toán với mức lương 8.000.000đồng/tháng. H1 được D hướng dẫn cụ thể cách thức cho vay tiền, thu tiền và giao sổ sách theo dõi, quản lý. Khi khách muốn vay tiền D kiểm tra khả năng trả nợ, nếu D đồng ý cho vay thì H1 sẽ hướng dẫn khách làm thủ tục viết giấy biên nhận tiền đặt cọc, để lại giấy tờ tùy thân... Sau đó, vào sổ theo dõi thông tin khách hàng vay (sổ vay) và sổ theo dõi khách hàng trả (sổ trả). Khi khách vay trả đủ tiền gốc và lãi thì sẽ tắt toán khoản vay, hủy giấy biên nhận, trả lại giấy tờ cho khách vay. Cuối mỗi ngày, H1 thông báo kết quả và bàn giao tiền lại cho D. Khoảng đầu tháng 2/2019, D thuê Đỗ Mạnh H2, sinh năm 1978, ở ngõ 5, phố Vũ, khu 2, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh; Tân Văn T3, sinh năm 1991, ở Quy M2, xã Yên Th4, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội; Đào Văn

T4, sinh năm 1990, ở thôn Tân Lập, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Ngô Văn Thao, sinh năm 2001, ở khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn để giúp D đi thu tiền của khách hàng đến hạn trả, với tiền lương khoảng 4.000.000đồng/tháng. Tiến hành tổng hợp đối với 04 quyển sổ ghi chép (đánh số từ 1 đến 4) thu giữ tại nhà của Đào Thị Thúy H1 xác định:

- Tại quyển sổ được đánh số 1: Có 09 trang có chữ thể hiện H1 tổng kết số người chưa trả tiền và số tiền còn thiếu vào ngày 23/2/2019; Tại quyển sổ được đánh số 3: Có 12 trang do H1 ghi theo dõi khách vay tiền, số tiền vay thống kê vào ngày 26/2/2019; Tại quyển sổ được đánh số 4: Từ trang 1 đến 53 là chữ của người làm thuê tại cửa hàng, nội dung không rõ là gì. 03 quyển sổ này có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền nhưng không có thông tin rõ ràng, chi tiết và nhiều người sử dụng sổ nên không xác định được ai vay tiền, vay bao nhiêu, đã trả nợ như thế nào.

- Tại quyển sổ được đánh số 2: Có 169 trang thể hiện việc theo dõi khách hàng vay và trả nợ từ ngày 09/7/2018 đến 12/11/2018, có 95 lượt khách vay tiền đã trả gốc và lãi số tiền 1.760.000.000 đồng tiền gốc, số tiền lãi đã thu là 352.000.000 đồng. Số tiền lãi được thu tối đa theo quy định Nhà nước là 57.863.014 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 294.136.986 đồng.

Tiến hành xác minh, làm việc với 07 người/18 lượt vay tiền tại cơ sở, đối chiếu lời khai và các thông tin trong sổ là trùng khớp với nhau.

3. Tại cơ sở ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung H quản lý, Nguyễn Thị Nh làm kế toán:

Quá trình kiểm tra tại cơ sở đã phát hiện và thu giữ những giấy tờ, tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng gồm: 130 phong bì thư bên trong có giấy vay tiền và giấy tờ cá nhân của người vay tiền, gồm: 130 giấy biên nhận tiền, 45 giấy chứng minh nhân dân, 24 sổ hộ khẩu, 13 giấy phép lái xe, 02 giấy đăng ký xe mô tô, 01 hộ chiếu; 01 quyển sổ màu hồng, ở bìa có ghi “Sổ Q Võ 3” bên trong ghi thông tin, địa chỉ khách hàng; 01 quyển sổ màu xanh, ngoài bìa ghi “Sổ 5” bên trong có ghi các thông tin và địa chỉ.

Quá trình điều tra xác định như sau: Khoảng tháng 6/2018, Bùi Đắc N1, sinh năm 1990, ở thôn Phù Dực 2, xã Phù Đổng, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội và Nguyễn Tiến D rủ nhau chung vốn kinh doanh cho vay lãi bằng hình thức “bốc bát họ”, rồi đến thuê nhà của gia đình chị Trần Thị Th2, sinh năm 1983, ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh mở cơ sở hoạt động, mỗi người góp khoảng 300.000.000 đồng. Sau khi mở cơ sở, D thuê Nguyễn Trung H, sinh năm 1992, ở thôn Giao Tự, xã Kim Sơn, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội và Nguyễn Khắc Độ, sinh năm 1994, ở Đại Từ, Thái Nguyên để đi kiểm tra thông tin, điều kiện vay tiền của khách hàng và thu tiền gốc, lãi khi đến hạn với mức lương khoảng 6.000.000đồng/tháng. Đến tháng

8/2018, D thuê Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1991, ở thôn Doi S, xã Phù Ch, thị xã Từ S1, tỉnh Bắc Ninh làm kế toán, theo dõi người vay tiền và quản lý tiền, được D trả lương 10.000.000đồng/tháng, đến ngày 25/2/2019 thì Nh nghỉ và chuyển sang làm tại cơ sở cho vay tiền của Lê Anh D1, tại số 105 Lý Thường Kiệt, thị trấn L6, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh. Khi H, Độ, Nh vào làm việc, D và N1 hướng dẫn cách thức cách thức thu lãi, xác minh, thẩm tra điều kiện vay, vào sổ sách theo dõi. Theo quy định, của D khi khách đến hỏi vay tiền, nếu khoản vay dưới 50.000.000 đồng thì H và Độ, sau khi kiểm tra điều kiện, khả năng trả nợ của khách nếu đồng ý thì báo cho Nh để làm thủ tục cho vay. Nếu khoản vay trên 50.000.000 đồng, H và Độ gọi điện xin ý kiến D quyết định. Khi cho vay, Nh sẽ hướng dẫn khách làm thủ tục viết giấy biên nhận tiền đặt cọc, để lại giấy tờ tùy thân... Sau đó, vào sổ theo dõi thông tin khách hàng. Khi khách vay trả đủ tiền gốc và lãi thì sẽ tắt toán khoản vay, hủy giấy biên nhận, trả lại giấy tờ cho khách vay. Cuối mỗi ngày Nh thông báo kết quả và bàn giao tiền lại cho D.

Tiến hành tổng hợp đối với quyển sổ thu giữ (sổ Q Võ 3” và “Sổ 5”) xác định: Từ ngày 15/10/2018 đến ngày 23/6/2019 có 677 lượt người vay, với tổng số tiền là 12.335.000.000 đồng, trong đó có 535 lượt người vay đã trả tiền gốc, lãi số tiền: 10.015.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi đã thu là 2.003.000.000 đồng. Số tiền lãi được thu tối đa theo quy định Nhà nước là 329.260.274 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.673.739.726 đồng.

Nguyễn Thị Nh tham gia cho vay từ ngày 15/10/2018 đến 23/2/2019 cho tổng số 413 lượt khách vay với số tiền 8.085.000.000 đồng, trong đó có 380 lượt khách đã trả gốc số tiền 7.470.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi đã thu là 1.494.000.000 đồng. Số tiền lãi được thu tối đa theo quy định Nhà nước là 245.589.041 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.248.410.959 đồng.

Đối với Nguyễn Trung H, sinh năm sinh năm 1992, ở thôn Giao Tự, xã Kim S1, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội, quá trình điều tra xác định: Giúp sức cho D từ khi cơ sở mới thành lập đến ngày 15/7/2019 và trong thời gian từ ngày 24/2/2019 đến 23/6/2019, sau khi Nh nghỉ làm thì D còn trực tiếp thay Nh quản lý sổ sách và làm kết toán, cho tổng số 264 lượt khách hàng vay số tiền 4.250.000.000 đồng. Trong đó có 155 lượt khách đã trả gốc số tiền 2.545.000.000 đồng và tiền lãi 509.000.000 đồng. Số tiền lãi được thu tối đa theo quy định Nhà nước là: 83.671.233 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 425.328.767 đồng. Sau khi vụ việc bị phát hiện, H bỏ trốn đến ngày 17/11/2019 bị bắt truy nã.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với 13 người/39 lượt vay tiền, trong đó có khoản đã trả đủ gốc, lãi, có khoản chưa nộp đủ do chưa đến hạn trả nợ. Đối chiếu lời khai và các thông tin trong 02 quyển sổ theo dõi là trùng khớp với nhau.

Đối với 130 giấy biên nhận tiền, 45 giấy chứng minh nhân dân, 24 sổ hộ khẩu, 13 giấy phép lái xe, 02 giấy đăng ký xe mô tô, 01 hộ chiếu đã thu giữ đều

là giấy vay tiền và giấy tờ cá nhân của người vay tiền. Qua kiểm tra xác định là những giấy vay tiền tại cơ sở do D quản lý, chưa đến hạn trả hoặc đã đến hạn nhưng chưa trả hết gốc, lãi. Xét thấy, những tài liệu này không là căn cứ để tính số tiền thu lợi bất chính đối với các bị cáo trong vụ án, ngày 10/5/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại 129 bộ hồ sơ kèm theo các giấy tờ nêu trên cho Nguyễn Tiến D. D cam kết sẽ thỏa thuận với khách vay để trả tiền gốc cho D, còn D không yêu cầu người vay trả tiền lãi.

Đối với 01 hồ sơ vay tiền của anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1977, ở thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, quá trình điều tra anh C đã giao nộp 600.000 đồng - là tiền gốc còn lại đã vay tại cơ sở do bị cáo Nguyễn Tiến D làm chủ quản lý. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Bá C: 01 CMND; 01 sổ hộ khẩu; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Bá C.

4. Cơ sở cho vay tại thôn Đình, thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh:

Quá trình kiểm tra tại cơ sở đã phát hiện và thu giữ các tài liệu liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng gồm: 05 hồ sơ vay tiền và giấy tờ tùy thân của các khách hàng vay tiền. Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1969 là chủ nhà cho cho biết: Ngày 01/6/2018, cho thanh niên tên Bùi Đắc N1 ở Long Biên, thành phố Hà Nội thuê nhà. Đến đầu năm 2019 thì Lê Văn Hiên, ở Hải Phòng (cả 02 người bà đều không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết tên theo hợp đồng thuê nhà) thuê lại. Theo lời khai của Nguyễn Ngọc D4, sinh năm 1993, ở tổ 6B, phường Đức Giang, thành phố Hà Nội; Đỗ Tiến Ch1, sinh năm 1994, ở thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thế T5, sinh năm 1995, ở thôn Bồng Lai, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Bảo L7, sinh năm 1993, ở thôn Phù Dực 2, xã Phù Đồng, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội thì cả 4 người được Lê Văn H4, ở Hải Phòng (không rõ tuổi và địa chỉ cụ thể), thuê đi xác minh điều kiện vay nợ và thu nợ của khách hàng vay tiền tại cơ sở do H4 quản lý. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ tên, tuổi, địa chỉ của H4 là Lê Văn H4, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại Bát Trang, phường An Lão, thành phố Hải Phòng. Qua xác minh hiện Bùi Đắc N1 và H4 đều vắng mặt tại địa phương nơi cư trú nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ tài liệu và các đối tượng liên quan đến cơ sở kinh doanh cho vay lãi tại thôn Đình, thị trấn Phố Mới huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nêu trên để tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

5. Tại cơ sở ở ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Kim Th1 làm chủ:

Quá trình kiểm tra tại cơ sở không thu giữ tài liệu gì liên quan đến cho vay lãi nặng; Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Kim Th1, ở Tổ 5, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, thu giữ: 02 quyển sổ

bìa nhựa màu trắng (01 quyển có 29 trang; 01 quyển có 16 trang) ghi thông tin tên, tuổi, địa chỉ của khách hàng vay tiền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 7/2018, Th1 nhờ một người tên Mạnh, sinh năm 1990, ở Quốc Oai, Hà Nội (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể) đến thuê nhà ở ngõ tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh của gia đình bà Đàm Thị Tiến, sinh năm 1955 để Th1 mở cơ sở kinh doanh cho vay tiền bằng hình thức bóc bát họ. Th1 đầu tư vốn ban đầu khoảng 300.000.000 đồng, trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động của cơ sở. Khi khách đến vay tiền đủ điều kiện, khả năng trả nợ thì Th1 hướng dẫn khách viết “giấy biên nhận tiền”, khách để lại giấy tờ tùy thân làm tin, sau đó, Th1 sẽ viết thông tin khách vay vào sổ để theo dõi và đôn đốc trả nợ. Khi tắt toán khoản vay Th1 sẽ hủy giấy biên nhận, trả lại giấy tờ cho khách vay.

Cuối năm 2018, Th1 thuê Mạnh và Tùng, ở Gia L3, Hà Nội (không rõ tuổi, địa chỉ cụ thể), Bùi Đắc N1, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tại thôn Phù Dực 2, xã Phù Đồng, huyện Gia L3, thành phố Hà Nội trả lương 6.000.000đồng/tháng. Đến tháng 7/2019 thuê Vũ Tuấn A, sinh năm 2002, ở xóm Khuru Ba, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và Nguyễn Minh Ngh, sinh năm 2001, ở thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình trả lương 4.000.000đồng/tháng, những người này được Th1 thuê để giúp Th1 đi xác minh điều kiện vay và thu tiền của khách đến hạn trả nợ.

Tiến hành tổng hợp tại 02 quyển sổ đã thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Kim Th1 xác định: Tại quyển sổ 16 trang thể hiện vào các ngày 15,16,17/9/2018 Th1 cho 16 người vay tiền và đều đã trả đủ gốc và lãi số tiền 230.000.000 đồng tiền gốc; tiền lãi đã thu được 46.000.000 đồng. Trong đó, số tiền lãi được thu tối đa theo quy định Nhà nước là 7.561.644 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 38.438.356 đồng. Tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với 12/16 người vay tiền nêu trên, đối chiếu lời khai và các thông tin trong sổ là trùng khớp với nhau. Đối với quyển sổ 29 trang Th1 cũng chép lại từ sổ gốc, có ghi thông tin tên người vay, địa chỉ, số điện thoại nhưng không ghi số tiền vay, ngày vay, ngày trả.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định được trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 7/2019 Th1 còn cho 8 người/23 lượt vay với tổng số tiền cho vay là 445.000.000 đồng. Trong đó, có 15 lượt người vay đã trả đủ gốc và lãi số tiền 280.000.000 đồng tiền gốc, số tiền lãi thu được là 56.000.000 đồng. Tiền lãi được thu tối đa theo quy định Nhà nước là 9.205.479 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 56.000.000 đồng - 9.205.479 đồng = 46.794.521 đồng. Lời khai của những người này đều xác định: Đã vay tiền tại cơ sở Ngõ tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành do Th1 làm chủ, có đặt giấy tờ tùy thân làm tin và phải trả lãi suất 20%/60 ngày cho khoản vay. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho 8 người vay trên đối chất với Th1 và Th1 thừa nhận là đúng, không có ý kiến gì.

Như vậy xác định từ ngày 15/9/2018 đến tháng 7/2019 Nguyễn Kim Th1 đã cho 24 người/31 lượt vay tiền đã trả đủ gốc, lãi. Số tiền gốc là 510.000.000 đồng, số tiền lãi đã thu được là: 102.000.000 đồng. Số tiền lãi được thu tối đa theo quy định của Nhà nước là 16.767.123 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 85.232.877 đồng.

6. Tại cơ sở cho vay ở thôn Hữu Ái, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh do Đỗ Đức T2 quản lý:

Quá trình kiểm tra tại cơ sở không thu giữ được tài liệu có liên quan đến việc cho vay lãi nặng. Ngày 19/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã bắt giữ khẩn cấp đối với Đỗ Đức T2, sinh năm 1989, HKTT ở thôn Trường Giang, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 12/2018, T2 thuê nhà của gia đình bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1951 tại thôn Hữu Ái, xã Tân Lãng, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh để mở cơ sở cho vay tiền bằng hình thức bốc bát họ. Đỗ Đức T2 đầu tư vốn ban đầu khoảng 200.000.000 đồng, trực tiếp quản lý, điều hành việc cho vay và thu tiền lãi. Khi khách muốn vay tiền nếu T2 kiểm tra điều kiện, khả năng trả nợ, rồi hướng dẫn khách viết “giấy biên nhận tiền” do T2 chuẩn bị mẫu từ trước, khách để lại giấy tờ tùy thân làm tin. Sau đó, T2 sẽ viết thông tin khách vay vào sổ để theo dõi và đôn đốc trả nợ. Khoảng đầu tháng 4/2019, T2 thuê Nguyễn Đình B1, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú ở thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội để đi thu tiền của khách vay đến kỳ hạn trả với mức lương 7.000.000đồng/tháng.

Tiến hành xác minh, làm việc với 27 người vay tiền tại cơ sở của T2, xác định T2 đã cho 27 người/40 lượt vay với số tiền 810.000.000 đồng, trong đó có 12 người/17 lượt vay đã thanh toán gốc, lãi với số tiền 310.000.000 đồng tiền gốc, T2 đã thu được lãi 62.000.000 đồng. Số tiền lãi tối đa được thu theo quy định Nhà nước là 10.191.781 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 51.808.219 đồng.

Đối với sổ sách, giấy tờ cho vay tại cơ sở theo T2 khai nhận do một thanh niên tên là Tùng (không rõ tuổi, địa chỉ) ở Hà Nội là người thuê T2 làm quản lý với mức lương 10.000.000 đồng đã yêu cầu T2 giao lại từ cuối tháng 6/2019 để Tùng quản lý do vậy không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Anh D1, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Trung H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 22 (hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm

giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến ngày 18/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, i khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Anh D1 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/8/2019. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2019 đến ngày 16/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đào Thị Thúy H1, Nguyễn Kim Th1, Đỗ Đức T2; xử lý vật chứng; các biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Nguyễn Thị Nh, bị cáo Lê Anh D1, bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, bị cáo Nguyễn Thị Nh, bị cáo Lê Anh D1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Trung H thay đổi kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Cả 04 bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, đề nghị giảm nhẹ hình phạt xuống mức thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Nh có quan điểm: Bị cáo Nh chỉ đồng phạm với vai trò giúp sức làm công ăn lương, phạm tội trong thời gian mang thai và hiện một mình nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng, chính quyền địa phương và nhiều tổ chức đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo... đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của các bị cáo, kết luận: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Anh D1, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Trung H bị xử phạt về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt đã xử phạt các bị cáo là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, xét vai trò của các bị cáo

Nguyễn Tiến D, Lê Anh D1 đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm; đối với các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Trung H đồng phạm giúp sức, làm công ăn lương, bị cáo Nh hiện một mình nuôi con nhỏ, đồng thời hai bị cáo xuất trình thêm được tình tiết gì mới, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng: xử bị cáo Nguyễn Thị Nh được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách; giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trung H từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật, không oan. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp các tài liệu thu giữ là Sổ ghi chép việc cho vay tiền; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với nhận xét và kết luận của Tòa án cấp sơ thẩm như sau: Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2018 đến ngày 15/7/2019, tại địa bàn các huyện Lương Tài, Thuận Thành, Quế Võ và thành phố Bắc Ninh có 05 cơ sở có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự bằng hình thức “bóc lột họ” do Nguyễn Tiến D, Nguyễn Anh D1, Nguyễn Kim Th1, Đỗ Đức T2, Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Nh, Đào Thị Thúy H1 thực hiện lấy lãi suất cao hơn nhiều lần so với mức lãi suất Nhà nước quy định. Cụ thể: Tại các cơ sở này các bị cáo quy định chung mức lãi suất là 0,333%/ ngày, tương đương với 10%/tháng, 120%/năm. Trong khi đó, quy định của pháp luật chỉ cho phép cho vay với lãi suất tối đa không quá 20%/năm, tương đương với 1,67%/tháng và 0,054%/ngày. Như vậy, lãi suất các bị cáo cho vay cao gấp 6,083 lần so với mức lãi suất cao nhất của Nhà nước. Số tiền thu lợi bất chính của từng bị cáo được xác định như sau: Bị cáo Nguyễn Tiến D làm chủ 02 cơ sở chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 1.967.876.712 đồng; bị cáo Lê Anh D1 chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính 1.146.465.753 đồng; bị cáo Nguyễn Thị Nh giúp sức cho Nguyễn Tiến D tại cơ sở cho vay tiền ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ và giúp sức Lê Anh D1 tại cơ sở ở số 150 Lý Thường Kiệt, thị trấn L6, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính 1.672.904.110 đồng; bị cáo Nguyễn Trung H giúp sức cho Nguyễn Tiến D từ khi mở cơ sở cho vay tiền tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 1.673.739.726 đồng; bị cáo Đào Thị Thúy H1

giúp sức cho Nguyễn Tiến D tại cơ sở cho vay tiền tại số 858, Ba Huyện, phường Khắc N, thành phố Bắc Ninh chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 294.136.986 đồng; bị cáo Nguyễn Kim Th1 chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 85.232.877 đồng; bị cáo Đỗ Đức T2 chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 51.808.219 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Thị Nh, Lê Anh D1, Nguyễn Trung H đã cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", vi phạm tình tiết định khung "Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã xét xử các bị cáo theo tội danh, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đối với hành vi của Đào Thị Thúy H1 đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Kim Th1 và Đỗ Đức T2 đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt theo tội danh, khoản, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, cụ thể xâm phạm trong lĩnh vực quản lý tín dụng của nhà nước. Với hình thức cho vay không thông qua hệ thống ngân hàng, không có đăng ký kinh doanh cũng như chưa được cấp phép, không chịu sự quản lý chính thức bởi bất cứ cơ quan quản lý Nhà nước nào; hình thức cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp vì mục đích vụ lợi; nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và nền kinh tế cộng đồng. Bị cáo Nguyễn Tiến D làm chủ 02 cơ sở, đầu tư vốn, trực tiếp quản lý, điều hành việc cho vay, hưởng lợi tiền lãi, chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 1.967.876.712 đồng, có vai trò cao nhất; bị cáo Lê Anh D1 làm chủ 01 cơ sở, đầu tư vốn, trực tiếp quản lý, điều hành việc cho vay, hưởng lợi tiền lãi, chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính 1.146.465.753 đồng, có vai trò thứ hai; các bị cáo đồng phạm giúp sức tích cực: Nguyễn Thị Nh giúp sức cho Nguyễn Tiến D tại cơ sở cho vay tiền ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ và giúp sức Lê Anh D1 tại cơ sở ở số 150 Lý Thường Kiệt, thị trấn L6, huyện Tiên D3, tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm hình sự, tổng số tiền thu lợi bất chính 1.672.904.110 đồng; Nguyễn Trung H giúp sức cho Nguyễn Tiến D từ khi mở cơ sở cho vay tiền tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính là 1.673.739.726 đồng. Trong vụ án này, mặc dù số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt của mỗi người đều dưới 30 triệu đồng, nhưng Nguyễn Tiến D làm chủ 02 cơ sở độc lập nhau, Nguyễn Thị Nh giúp sức cho Nguyễn Tiến D tại cơ sở thôn Giang Liễu và giúp sức Lê Anh D1 cơ sở

tại thị trấn L6 cũng độc lập với nhau, các cơ sở này thu lợi bất chính số tiền 30.000.000 đồng trở lên, đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Lê Anh D1 đầu thú khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trên cơ sở đánh giá khách quan, đầy đủ các chứng cứ của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, hậu quả và tình hình đấu tranh phòng chống với loại tội phạm này, xử phạt cách ly các bị cáo một thời gian khỏi đời sống xã hội, để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung là thỏa đáng.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo: Tại cấp phúc thẩm, ngoài tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Bị cáo Lê Anh D1, Nguyễn Tiến D cung cấp biên lai đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm, tình tiết này không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Nh cung cấp Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Tiến Nhật Minh, sinh ngày 09/10/2019 là con của bị cáo Nh, do UBND xã Phù Ch cấp ngày 07/11/2019; nộp ủng hộ Quỹ Covid phường Phù Ch 2.000.000 đồng, nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm; Đơn kiến nghị của các tổ chức đoàn thể gồm: Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và UBND phường Phù Ch xem xét hoàn cảnh của bị cáo Nh rất khó khăn, mẹ đơn thân hiện nuôi con nhỏ, là lao động duy nhất, gia đình có công với cách mạng, có bác ruột bà Nguyễn Thị Thuần là Liệt sĩ và được tặng Huân chương chiến công đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy mặc dù bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng là tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện một mình nuôi con nhỏ, đồng phạm nhưng chỉ là người làm thuê được hưởng lương hàng tháng, là phụ nữ và phạm tội đang trong thời kỳ có thai, hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia phong trào, được chính quyền địa phương và nhiều tổ chức đề nghị, có nơi cư trú rõ ràng... nên cần chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người tốt. Bị cáo Nguyễn Trung H nộp ủng hộ Quỹ Covid xã Kim S1 1.000.000 đồng; nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm; đơn được chính quyền xác nhận bố mất, mẹ sức khỏe yếu, có 2 con nhỏ bị mắc tim bẩm sinh, là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn; ông ngoại là Đinh Văn Gót có công với cách mạng và được tặng Huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo đồng phạm nhưng chỉ là người làm thuê được hưởng lương hàng tháng, nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5]. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Nh là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Anh D1 kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Trung H kháng cáo được chấp nhận, không phải nộp án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Anh D1; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Trung H.

2. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 26/10/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

2.1. Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 22 (hai mươi hai) tháng tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2019 đến ngày 18/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Anh D1 16 (mười sáu) tháng tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/8/2019.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, n, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 16 (mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (23/3/2022) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Phù Ch, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị Nh cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2.4. Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 09 (chín) tháng tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2019 đến ngày 16/12/2019.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Anh D1, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Trung H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo (theo đ/c)
- UBND xã Phù Ch;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Lực